

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Tin sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Ngọc Tuấn**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/05/1982; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Lai cách, Cẩm giàng, Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B2-2311 Chung cư the park, Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. HCM

6. Địa chỉ liên hệ: B2-2311 Chung cư the park, Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. HCM

Điện thoại di động: 0784572147; E-mail:nguyenngoctuan@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 02, năm 2017 đến tháng 10, năm 2019: Giảng viên, Khoa Khoa học ứng dụng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

- Từ tháng 10, năm 2019 đến tháng 06, năm 2023: Trợ lý trưởng khoa, Khoa Khoa học ứng dụng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

- Từ tháng 06, năm 2023 đến nay: Phó trưởng khoa, Khoa Khoa học ứng dụng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Khoa học ứng dụng, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 37 755 058

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: QC 025306.; ngành: Công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 03 năm 2007; số văn bằng: OM 004132; ngành: Sinh học; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS tháng 06 năm 2013; số văn bằng: 962411601; ngành: Tin sinh học và Sinh học hệ thống; Nơi cấp bằng TS: Đại học Quốc lập Trung ương, Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm PGS

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Sinh học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Vi sinh vật ứng dụng;
- Ứng dụng Khoa học tính toán, Tin sinh học trong việc giải quyết các vấn đề liên quan.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **01 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03 đề tài cấp cơ sở**;
- Đã công bố **40 bài báo** khoa học, trong đó **31 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín**;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng **sách đã xuất bản 01**, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải thưởng Nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Trung Ương, Đài Loan, năm 2011.
- Giải thưởng Nhà nghiên cứu người Việt xuất sắc tại Đài Loan, năm 2016.
- Danh hiệu Đoàn viên công đoàn Xuất sắc – Tiêu biểu năm học 2017-2018.
- Giấy khen Đảng viên thực hiện tốt “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm học 2022-2023.

- Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.
 - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.
 - Giấy khen về những đóng góp cho việc thúc đẩy mối quan hệ giữa Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Đại học Dương Minh Giao Thông, Đài Loan năm 2023 và năm 2024.
 - Giấy khen Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2020-2025.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân ứng viên tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo, cụ thể như sau:

- Có quan điểm, lập trường rõ ràng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- Có phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sáng;
- Có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Có bằng đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đúng chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường đại học;
- Gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của nhà giáo, thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của trường;
- Đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy theo sự phân công của đơn vị và phù hợp với chương trình đào tạo đại học. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo giảng dạy ở bậc đại học;
- Duy trì liên tục và thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học, học viên thực hiện luận văn thạc sĩ; chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học; công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước;
- Trong các năm công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, tôi không vi phạm các sai phạm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 7 tháng (từ tháng 12/2017)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	0	5	597	0	597/657/202.5
2	2020-2021	0	0	0	2	630	0	630/654/262.5
3	2021-2022	0	0	0	6	510	0	510/582/262.5
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	8	630	0	630/726/262.5
5	2023-2024	0	0	1	3	600	0	600/636/192.5
6	2024-2025	0	0	0	1	525	0	525/537/192.5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại Đài Loan năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Kim Chi		✓	✓		9/2023 đến 4/2025	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG TP.HCM	11/4/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chapter 13: Organic fertilizer production from agriculture by-products for sustainable agricultural systems, Nature-Based Solutions for Urban Sustainability. (https://doi.org/10.2166/9781789065015)	CK	IWA Publishing ISBN: 9781789065015, 3/2025	5		256-265	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Thiết kế hệ thống bioreactor dạng thùng có cánh khuấy trong nuôi cấy vi khuẩn	CN	Mã số: FOSTECT.2023.07 (Cấp cơ sở)	03/2023 - 12/2023	Quyết định số 3839/QĐ-TĐT ngày 13/12/2023, KQ xếp loại: Hoàn thành
2	Nghiên cứu quy trình tối ưu hoá khả năng sinh tổng hợp Indole-3-acetic acid từ chủng <i>Bacillus subtilis</i>	CN	Mã số: FOSTECT.2024.30 (Cấp cơ sở)	12/2024 - 05/2025	Quyết định số 1656/QĐ-TĐT ngày 19/05/2025, KQ xếp loại: Hoàn thành
3	Thiết kế chế tạo hệ thống thiết bị lò nung ống khí trợ thực hiện các quá trình xử lý nhiệt	TK	Mã số: FOSTECT.2023.03 (Cấp cơ sở)	03/2023 - 10/2023	Quyết định số 3146/QĐ-TĐT ngày 13/10/2023, KQ xếp loại: Hoàn thành

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Analysis of bacterial degradation pathways for long-chain alkylphenols involving phenol hydroxylase, alkylphenol monooxygenase and catechol dioxygenase genes. https://doi.org/10.1016/j.bior tech.2010.12.067	4	☒ Tác giả đứng tên đầu	Bioresource technology, ISSN: 0960-8524	SCIE IF=9.7 Q1	73	102 (5), 4232-4240	3/2011
2	Design of PCR primers for the mcrA genes detection of methanogen communities. https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/AMM.135-136.408	2	☒ Tác giả đứng tên đầu	Applied Mechanics and Materials, ISSN: 1662-7482	Scopus	2	Vol 135-136, 408-413	10/2011
3	Catabolism of 4-alkylphenols by Acinetobacter sp. OP5: genetic organization of the oph gene cluster and characterization of alkylcatechol 2, 3-dioxygenase. https://doi.org/10.1016/j.bior tech.2012.12.086	3	☒ Tác giả đứng tên đầu	Bioresource technology, ISSN: 0960-8524	SCIE IF=9.7 Q1	18	131, 420-428	3/2013
II Sau khi được công nhận TS								
4	Characterization of a Small Cryptic Plasmid from <i>Pseudomonas nitroreducens</i> Strain TX1 https://doi.org/10.7845/kjm.2014.4038	4	☒ Tác giả đứng tên đầu	Korean Journal of Microbiology; ISSN: 0440-2413	Scopus Q4	1	50 (3), 210-215	7/2014
5	Draft Genome Sequence of <i>Pseudomonas nitroreducens</i> Strain TX1, Which Degrades Nonionic Surfactants and Estrogen-Like Alkylphenols. https://doi.org/10.1128/genomea.01262-13	5		Genome Announcements, ISSN 2169-8287	Scopus Q4	10	2 (1), 1-2	1/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Multiple approaches to characterize the microbial community in a thermophilic anaerobic digester running on swine manure: a case study. https://doi.org/10.1016/j.micres.2014.02.003	4	☒ Tác giả đứng tên đầu	Microbiological research, ISSN: 0944-5013	SCIE IF=6.1 Q1	45	169, 717-724	10/2014
7	Characterization of fungal and bacterial components in gut/fecal microbiome. DOI:10.2174/1389200216666150812124625	5		Current Drug Metabolism; ISSN: 1389-2002	SCIE IF=2.1 Q3	10	16(4), 272-283	2/2015
8	Diversity of octylphenol polyethoxylate-degrading bacteria: With a special reference to Brevibacterium sp. TX4. https://doi.org/10.1016/j.ibiod.2016.06.014	4		International Biodeterioration & Biodegradation, ISSN: 0964-8305	SCIE IF=4.1 Q2	9	115, 55-63	11/2016
9	Metaproteomic analysis of the microbial community present in a thermophilic swine manure digester to allow functional characterization: a case study. https://doi.org/10.1016/j.ibiod.2016.06.013	3		International Biodeterioration & Biodegradation; ISSN: 0964-8305	SCIE IF=4.1 Q2	31	115, 64-73	11/2016
10	Occurrence, human intake and biodegradation of estrogen-like nonylphenols and octylphenols. DOI: 10.2174/1389200217666151210124821	3		Current Drug Metabolism; ISSN: 1389-2002	SCIE IF=2.1 Q3	19	17(3), 293-302	3/2016
11	Transposon mutagenesis identifies genes critical for growth of <i>Pseudomonas nitroreducens</i> TX1 on octylphenol polyethoxylates. DOI: 10.1128/AEM.01907-16	5	☒ Tác giả đứng tên đầu	Applied and environmental microbiology; ISSN: 0099-2240	SCIE IF=3.9 Q2	14	82 (22), 6584-6592	10/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	<i>Acinetobacter soli</i> SP2 Capable of High-Efficiency Degradation of Food Emulsifier Polysorbate 80. DOI:10.1007/s00284-018-1463-7	1	☒ Tác giả đứng tên đầu & gửi bài	Current microbiology; ISSN: 0343-8651	SCIE IF=2.3 Q3	11	75 (7), 896-900	7/2018
13	Characterization of <i>Acinetobacter baumannii</i> strain PS3 in degradation of food emulsifiers. https://doi.org/10.1063/1.5033393	3	☒ Tác giả đứng tên đầu & gửi bài	AIP Conference Proceedings; ISSN 1551-7616	Scopus Q4	0	1954 (1), 1-4	4/2018
14	In Silico Screening for Potent Anti-HCV Compounds with Inhibitory Activities Toward the NS3/4A Protease. https://doi.org/10.1007/s10989-018-9750-5	2	☒ Tác giả gửi bài	International Journal of Peptide Research and Therapeutics; ISSN: 15733149	SCIE IF=2 Q4	0	25, 1033-1040	8/2018
15	Bio-Fenton reaction involved in the cleavage of the ethoxylate chain of nonionic surfactants by dihydrolipoamide dehydrogenase from <i>Pseudomonas nitroreducens</i> TX1. https://doi.org/10.1038/s41598-019-43266-8	4		Scientific reports; ISSN: 2045-2322	SCIE IF=3.8 Q1	5	9 (6827), 1-10	5/2019
16	Biodiesel production from insects: From organic waste to renewable energy. DOI:10.2174/1385272823666190422125120	7		Current Organic Chemistry; ISSN: 1385-2728.	SCIE IF=1.7 Q3	19	23 (14), 1499-1508	6/2019
17	Draft genome sequence data of <i>Rhodospiridium toruloides</i> VN1, a strain capable of producing natural astaxanthin DOI: 10.1016/j.dib.2019.104443	4		Data in brief; ISSN 2352-3409	ESCI IF=1.0 Q3	9	26, 443-446	8/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Production of novel bio-flocculants from <i>Klebsiella variicola</i> BF1 using cassava starch wastewater and its application. https://www.jstor.org/stable/27138212	5	☒ Tác giả đứng tên đầu & gửi bài	Current Science; ISSN: 2795-8639	SCIE IF=1.1 Q3	7	117 (1), 121-129	7/2019
19	Insulinoma-associated protein 1 (INSM1): a potential biomarker and therapeutic target for neuroendocrine tumors. DOI:10.1007/s13402-020-00505-9	5		Cellular Oncology, ISSN:2211-3436	SCIE IF=4.9 Q1	29	43 (3), 367-376	6/2020
20	Printed PEDOT: PSS Trilayer: Mechanism Evaluation and Application in Energy Storage. https://doi.org/10.3390/ma13020491	8		Materials; ISSN:1996-1944	SCIE IF=3.1 Q2	3	13 (2), 491-503	1/2020
21	Role of polyethylene oxide content in polypyrrole linear actuators. https://doi.org/10.1016/j.mtcmm.2020.100908	7		Materials Today Communications ; ISSN:2352-4928	SCIE IF=3.7 Q2	12	23, 908-917	6/2020
22	Antagonist concepts of polypyrrole actuators: Bending hybrid actuator and mirrored trilayer linear actuator. https://doi.org/10.3390/polym13060861	5		Polymers; ISSN:2073-4360	SCIE IF=4.7 Q1	6	13 (6), 861-875	3/2021
23	Identification and biodegradation potential of a novel strain of <i>Kosakonia oryzae</i> isolated from a polyoxyethylene tallow amine paddy soil. DOI:10.1007/s00284-021-02592-9	6	☒ Tác giả đứng tên đầu & gửi bài	Current microbiology; ISSN: 0343-8651	SCIE IF=2.3 Q3	3	78 (8), 3173-3180	7/2021
24	The use of laminates of commercially available	8		Polymers; ISSN:2073-4360	SCIE IF=4.7	11	13 (7), 1077-1088	3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	fabrics for anti-stab body-armor. https://doi.org/10.3390/poly13071077				Q1			
25	Gut mucosal microbiome is perturbed in rheumatoid arthritis mice and partly restored after TDAG8 deficiency or suppression by salicylanilide derivative. <i>DOI: 10.3390/ijms23073527</i>	6	☒ Tác giả đứng tên đầu	International Journal of Molecular Sciences; ISSN:1422-0067	SCIE IF=4.9 Q2	21	23 (7), 3527-3546	3/2022
26	Isolation and optimization of a glyphosate-degrading <i>Rhodococcus soli</i> G41 for bioremediation. <i>DOI:10.1007/s00203-022-02875-0</i>	4	☒ Tác giả đứng tên đầu & gửi bài	Archives of Microbiology; ISSN:0302-8933	SCIE IF=2.3 Q3	13	204 (5), 252-261	4/2022
27	Polypyrrole Polyethylene Composite for Controllable Linear Actuators in Different Organic Electrolytes. https://doi.org/10.3390/ma15020540	3		Materials; ISSN:1996-1944	SCIE IF=3.1 Q2	4	15 (2), 540-555	1/2022
28	Role of Polyoxometalate Contents in Polypyrrole: Linear Actuation and Energy Storage https://doi.org/10.3390/ma15103619	5		Materials; ISSN:1996-1944	SCIE IF=3.1 Q2	0	15 (10), 3619-3634	5/2022
29	Ion-selectivity of polypyrrole carbide-derived carbon films in aqueous electrolytes. https://doi.org/10.1002/app.53522	4		Journal of Applied Polymer Science; ISSN:0021-8995	SCIE IF=2.7 Q2	3	140 (8), 522-535	12/2022
30	Alchemical approach performance in calculating the ligand-binding free energy. https://doi.org/10.1039/D4RA00692E	7		RSC advances; ISSN:2046-2069	SCIE IF=3.9 Q2	2	14 (21), 14875-14885	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Building Towards One Health: A Transdisciplinary Autoethnographic Approach to Understanding Perceptions of Sustainable Aquatic Foods in Vietnam. https://doi.org/10.3390/su162410865	13		Sustainability; ISSN 2071-1050	SCIE/SSCI IF=3.3 Q3	0	16 (24), 865-887	11/2024
32	Green biochar briquette from enzymatic pretreated biomass wastes via mild-temperature pyrolysis for eco-friendly biofuels DOI 10.1088/1755-1315/1391/1/012023	3		IOP Conference Series: Earth and Environmental Science; ISSN: 1755-1315	Scopus Q3	0	1391 (1), 23-45	10/2024
33	Investigation of canal water quality, sanitation, and hygiene amongst residents living along the side of the canals - A cross - Sectional epidemiological survey at Ho Chi Minh city, Vietnam. https://doi.org/10.1016/j.csce.2024.100700	11		Case Studies in Chemical and Environmental Engineering; ISSN: 2666-0164	Scopus Q1	4	9, 700-708	6/2024
34	Isolation and characterization of <i>Pseudomonas aeruginosa</i> VK30 capable of degradation of Triton X-100. DOI 10.1088/1755-1315/1368/1/012003	3	☒ Tác giả đứng tên đầu & gửi bài	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science; ISSN: 1755-1315	Scopus Q3	0	1368 (1), 3-8	6/2024
35	Linear sensing actuators of polypyrrole nanofiber scaffolds. https://doi.org/10.1002/app.55300	5		Journal of Applied Polymer Science; ISSN:0021-8995	SCIE IF=2.7 Q2	2	141 (17) 1-13	2/2024
36	Orally ingestible medication utilizing layered double hydroxide nanoparticles strengthened alginate and hyaluronic acid-based hydrogel bead for bowel disease management.	5	☒ Tác giả đứng tên đầu	International Journal of Biological Macromolecules; ISSN:0141-8130	SCIE IF=7.7 Q1	3	269 (1), 122-131	6/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>DOI:10.1016/j.ijbiomac.2024.132122</i>							
37	Alkali Metal Ion Insertion in Polypyrrole Polyoxometalates for Multifunctional Actuator–Sensor–Energy Storage Devices <i>https://doi.org/10.3390/poly m17030262</i>	3		Polymers; ISSN:2073-4360	SCIE IF=4.7 Q1	0	17(3), 262-280	1/2025
38	Growth and gene expression of <i>P. nitroreducens</i> TX1 on OPEO surfactants. <i>https://doi.org/10.1007/s00253-025-13463-9</i>	5		Applied Microbiology and Biotechnology; ISSN 1432-0614	SCIE IF=3.9 Q2	0	109 (137): 1-17	6/2025
39	Optimization of indole-3-acetic acid production by <i>Bacillus subtilis</i> strain IA3. <i>DOI:10.46223/HCMCOUJS.tech.en.15.2.4232.2025</i>	2	☒ Tác giả đứng tên đầu & gửi bài	HCMOU Journal of Science; ISSN: 2734-9306	Tính điểm trong HĐGSN N	0	15 (2), 3-11	5/2025
40	Tối ưu hoá các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh tổng hợp indole-3-acetic acid từ chủng <i>Bacillus subtilis</i> CG2. <i>https://tapchicongthuong.vn/toi-uu-hoa-cac-yeu-to-anh-huong-den-kha-nang-sinh-tong-hop-indole-3-acetic-acid-tu-chung-bacillus-subtilis-cg2-139620.htm</i>	2	☒ Tác giả đứng tên đầu & gửi bài	Tạp chí công thương; ISSN 0866-7756	Tính điểm trong HĐGSN N	0	9, 292-298	6/2025

- Trong đó: **09 bài báo khoa học** đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín **ISI** mà UV là **tác giả chính** sau TS: gồm các bài có số TT là: [6], [11], [12], [14], [18], [23], [25], [26], [36].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Công nghệ sinh học; Công nghệ sinh học, chương trình chất lượng cao; Công nghệ sinh học, chương trình đại học bằng tiếng anh	Tham gia	235/QĐ-TĐT ngày 8/2/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Chương trình đào tạo ngành CNSH năm 2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu:

CTKH [23]: Identification and biodegradation potential of a novel strain of *Kosakonia oryzae* isolated from a polyoxyethylene tallow amine paddy soil, *Current microbiology*, 78(8), 3173-3180 (SCIE; IF=2.3; Q3)

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Nguyễn Ngọc Tuấn